

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN HIỆN NAY

ThS. Tô Văn Sông^(*)

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đặt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở vị trí chiến lược, coi đó là cơ sở và động lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái.

Mặc dù vậy, quá trình giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế: “nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn bất cập so với thực tiễn; chưa hình thành một cách có hệ thống các quan điểm lý luận về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực này thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá; một số chủ trương, chính sách không hợp lý, thiếu tính khả thi nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung kịp thời; đầu tư từ ngân

sách nhà nước và các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tổ chức chỉ đạo thực hiện và công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, yếu kém; vai trò của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở nhiều nơi còn hạn chế”⁽¹⁾.

Để giải quyết, khắc phục những hạn chế trên, một mặt phải vận dụng linh hoạt những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, mặt khác phải kế thừa và phát triển những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào lãnh đạo quá trình CNH, HĐH, mà trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Ngay từ khi bắt gặp ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và vận dụng sáng tạo vào cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn ở Việt Nam, nông dân chiếm hơn 90% dân số nên Hồ

^(*) Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương

⁽¹⁾ ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ khóa X, Nxb CTQG, HN. 2008, tr.123

Chí Minh khẳng định: Vấn đề dân tộc Việt Nam thực chất là vấn đề nông dân, cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân. Do vậy, nông dân không chỉ là đối tượng giải phóng, mà còn là động lực quan trọng của cách mạng Việt Nam. Chỉ khi giai cấp nông dân được giác ngộ, đi theo Đảng thì sự nghiệp giải phóng dân tộc mới thực sự có lực lượng, mới có điều kiện thành công. Năm 1960, tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “thực hiện cho được liên minh công - nông, vì đó là sự đảm bảo chắc chắn nhất những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công - nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên CNXH”⁽¹⁾.

Trong khối liên minh ấy, một mặt, Người khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản, mặt khác, chỉ rõ vị trí, vai trò hết sức quan trọng của nông dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Người viết: “Việt Nam là nước sống về nông nghiệp, nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu, nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”⁽²⁾.

Đồng thời, Người cũng khẳng định tiềm năng cách mạng to lớn của nông dân nếu Đảng Cộng sản “khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời

chuyển đất”⁽³⁾. Bên cạnh việc coi trọng vấn đề nông dân trong cách mạng, Hồ Chí Minh cũng rất coi trọng nông nghiệp, nông thôn bởi lẽ xuất phát điểm của Việt Nam thấp, nền kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp. Trong điều kiện ấy, Người khẳng định: muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải “*dĩ nông vi bản*”, lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Đánh giá vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, Người nói: “Nước muốn giàu mạnh phải phát triển nông nghiệp”, “nông nghiệp chiếm bộ phận lớn trong kinh tế, mà sản xuất nhỏ lại chiếm bộ phận lớn trong nông nghiệp..., nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là một nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay”⁽⁴⁾. Do đó, “phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác..., để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà”⁽⁵⁾.

Theo quan điểm của Người, một nền nông nghiệp toàn diện trước hết phải là một nền nông nghiệp có ngành trồng trọt phát triển, trong đó, đặc biệt coi trọng trồng cây lương thực để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; kết hợp với phát triển mạnh ngành chăn nuôi; đồng thời, coi trọng phát triển lâm nghiệp, ngư nghiệp và các ngành kinh tế gắn liền với biển. Người cũng luôn nhắc nhở chú trọng phát triển nghề phụ gia đình. Thực tế cho thấy, xã hội càng phát triển thì nhu cầu của con người về sản phẩm thiết yếu được sản xuất ra từ nông nghiệp ngày càng tăng và đa dạng, phong phú, vì vậy, phải đặc biệt quan tâm phát triển sản xuất nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Mặc dù khẳng định vị trí to lớn của nông nghiệp trong giai đoạn xây dựng và phát triển nền kinh tế XHCN ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ vị trí quyết định của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế ở nước ta: “Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb CTQG, HN. 2000, tr.303-304

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.4, tr.215

⁽³⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.7, tr.185

⁽⁴⁾ và ⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.10, tr.14

mới phát triển. Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khoẻ và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích. Thế là thực hiện liên minh công nông để xây dựng CNXH, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân”⁽¹⁾.

Bàn về mối quan hệ và vai trò của nông nghiệp, nông thôn với các ngành kinh tế khác của nền kinh tế quốc dân, Hồ Chí Minh xác định: “Phải lấy nông nghiệp làm chính, nhưng phải toàn diện, phải chú ý các mặt công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giao thông, kiến trúc, văn hóa, giáo dục, y tế... các ngành này phải lấy phục vụ nông nghiệp làm trung tâm”⁽²⁾. Điều này đòi hỏi mọi chủ trương, đường lối, phương châm, kế hoạch, mục tiêu phát triển của công nghiệp và các ngành kinh tế khác phải lấy nông nghiệp, nông thôn làm đối tượng phục vụ, phải có chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với nông nghiệp và nông thôn. Theo Người: “Nông thôn tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm thì ngày càng giàu có. Nông thôn giàu có sẽ mua nhiều hàng hóa của công nghiệp sản xuất ra. Đồng thời, sẽ cung cấp đầy đủ lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp và thành thị. Như thế là nông thôn giàu có giúp cho công nghiệp phát triển. Công nghiệp phát triển lại thúc đẩy cho nông nghiệp phát triển mạnh hơn nữa. Công nghiệp, nông nghiệp phát triển thì dân giàu nước mạnh”⁽³⁾. Như vậy, Người không chỉ nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa ngành công nghiệp với nông nghiệp mà còn chỉ rõ vấn đề có tính quy luật trong quá trình điều hành của Nhà nước, thể hiện ý chí của Đảng, nguyện vọng của nhân dân, là cơ sở để đoàn kết khối liên minh công - nông.

Để phát triển nông nghiệp, nông thôn, theo Hồ Chí Minh phải coi trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn và công việc này có trách nhiệm của mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương và cũng là trách nhiệm của mỗi người dân. Người chỉ rõ: “...đắp đường lớn là do Trung ương phụ trách, Bộ Giao thông chịu trách nhiệm. Nhưng địa phương có thể làm những đường nhỏ. Làng này qua làng khác thì xã tự động làm, nhiều xã đã làm tốt. Nên cho đồng bào thấy rõ lợi ích của việc làm thêm đường sá”⁽⁴⁾.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay

- Xác định rõ vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) khẳng định, trong mối quan hệ giữa nông nghiệp, nông dân, nông thôn thì nông dân là *chủ thể*. Sự khẳng định này là cần thiết và là cơ sở để giải quyết các vấn đề khác. Khi nào đặt nông dân đúng với vị trí và vai trò của họ, lúc đó mới khơi dậy được tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, phát huy được tính năng động, sáng tạo của nông dân trong công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn.

Tuy vậy, vai trò chủ thể của nông dân hiện nay còn nhiều hạn chế. Theo Báo cáo kết quả chính thức của cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở ngày 01/04/2009, cả nước chỉ có 13,3% lao động được đào tạo, trong đó 2,6% có bằng sơ cấp, 4,7% có bằng trung cấp, 1,6% có bằng cao đẳng và 4,2% có bằng đại học và 0,2% trên đại học⁽⁵⁾. Do những yếu kém về trình độ văn hóa và về kỹ năng lao động, tình trạng thu nhập thấp và thiếu việc làm ngày càng phổ biến ở nhiều vùng nông thôn (xem Bảng).

Bảng thống kê cho thấy, số lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị tập trung chủ yếu vào nhóm thanh niên dưới 30 tuổi, trong khi đó ở khu vực nông thôn tập trung cả vào

(1) và (3) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, t.10, tr.545 và 405-406

(2) và (4) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, t.11, tr. 396 và 134

(5) Tổng cục Thống kê, *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra Dân số và Nhà ở ngày 01/04/2009*

**Bảng: Số lượng và phân bố phần trăm người thất nghiệp
chia theo thành thị, nông thôn và nhóm tuổi năm 2009**

Nhóm tuổi	Số lượng (Người)			Tỷ trọng (%)		
	Tổng số	Thành thị	Nông thôn	Tổng số	Thành thị	Nông thôn
Tổng số	1.504.888	627.219	877.669	100,0	100,0	100,0
Dưới 30	743.534	322.748	420.786	49,4	51,5	47,9
30-39	214.556	101.659	112.897	14,3	16,2	12,9
40-49	194.138	87.606	106.532	12,9	14,0	12,1
50 trở lên	352.659	115.206	237.454	23,4	18,4	27,1

Nguồn: Tổng cục Thống kê, *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra Dân số và Nhà ở* ngày 01/04/2009

nhóm thanh niên dưới 30 tuổi và nhóm lao động ngoài 50 tuổi. Như vậy, vấn đề thất nghiệp được đặt ra với tất cả lao động trẻ tuổi ở thành thị và nông thôn và cũng được đặt ra với những lao động lớn tuổi ở khu vực nông thôn. Trong tổng số lao động thất nghiệp trong độ tuổi lao động (1.311.659 người), có tới 1.062.932 người chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật, chiếm 81%. Theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn năm 2008 là 6,10%, năm 2009 là 6,51%.

Thiếu việc làm dẫn đến thu nhập bình quân đầu người dân nông thôn chỉ bằng 47,8% thu nhập của người dân thành thị. Chênh lệch giữa nhóm có thu nhập thấp nhất và cao nhất ngày càng dẫn ra: năm 2002 là 8,1 lần, năm 2006 đã lên tới 8,4 lần.

Coi trọng nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải coi trọng chất lượng lao động. Hiện nay, phần lớn lao động nước ta vẫn là lao động giản đơn (40,3%), đặc biệt là lao động

trong lĩnh vực nông nghiệp. Số người được đào tạo chuyên môn kỹ thuật ở tất cả các trình độ đào tạo giữa thành thị và nông thôn còn khoảng cách khá lớn. Tỷ lệ được đào tạo từ trình độ cao đẳng trở xuống ở khu vực thành thị cao gấp hơn 2 lần khu vực nông thôn. Riêng đối với trình độ đại học và trên đại học thì tỷ lệ người được đào tạo ở thành thị cao gấp 7 lần so với khu vực nông thôn⁽¹⁾. Như vậy, để phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, Nhà nước cần coi trọng chính sách hỗ trợ đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là đào tạo nghề cho con em nông dân.

Trình độ thấp tất yếu dẫn đến đời sống của người dân nông thôn vốn đã khó khăn càng khó khăn hơn. Theo số liệu thống kê, cả nước vẫn còn 46,0% hộ không sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh như nước khe, nước giếng đào không được bảo vệ và các nguồn nước không hợp vệ sinh khác vẫn khá cao, chiếm 17,5%, cao gấp đôi tỷ lệ hộ được sử dụng nước máy. Số liệu trên cho thấy, đời sống người dân nông thôn (gần 60%) vẫn còn rất thiếu thốn, điều kiện vệ sinh không đảm bảo⁽²⁾.

(1) và (2) Tổng cục Thống kê, *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra Dân số và Nhà ở* ngày 01/04/2009



Phần lớn lao động nước ta hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

Ảnh: dangcongsan.vn

Khi đặt nông nghiệp, nông dân, nông thôn đúng vị trí của nó sẽ khai thác hết được sức mạnh của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gắn kết chặt chẽ “bốn nhà”, gồm nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nước, tạo điều kiện phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Quan tâm đến nông dân “phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân”⁽¹⁾. Phải tạo điều kiện cho nông dân được tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong quá trình quy hoạch đô thị và khu công nghiệp cũng như trong quá trình đền bù, giải tỏa đất nông nghiệp. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của

các đoàn thể, tổ chức xã hội phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, bảo đảm cho nông dân quyền được hưởng thụ những lợi ích tương xứng với sự đóng góp của họ, không để họ thua thiệt so với các tầng lớp khác.

Trong giai đoạn hiện nay cơ chế, chính sách cần tập trung vào việc hoàn thiện chính sách thị trường, chính sách ruộng đất, chính sách đầu tư, chính sách khuyến nông và các chính sách cụ thể đối với nông thôn như chính sách dân số và việc làm, chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, chương trình nước sạch cho nông thôn...

- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn

CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, cải thiện đời sống nông dân không chỉ là trách nhiệm, việc làm riêng của Đảng, Chính phủ hay của giai cấp nông dân, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần có sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, mọi

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.7, tr.16

cấp, mọi ngành, mọi thành phần kinh tế; nỗ lực của tất cả các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô ngành nghề kinh doanh, nếu có liên quan đến ngành nông nghiệp, người nông dân và khu vực nông thôn thì đều phải có trách nhiệm chung tay với Nhà nước, chung sức với người nông dân để giải quyết.

Hiện nay, cần nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước trong việc tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, của các tổ chức quần chúng như Hội Nông dân, Hội Nghề nghiệp.

Để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cần quan tâm tới các chi bộ Đảng ở nông thôn. “Mỗi chi bộ của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi cấp bộ của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương”⁽¹⁾. Theo điều tra hiện nay, việc phát triển đảng ở nông thôn rất khó khăn. Nhiều

thanh niên ở khu vực nông thôn nhận thức không đúng về động cơ phấn đấu vào Đảng, không muốn tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội; quan niệm vào Đảng phải thực hiện nghĩa vụ đảng viên, phải chịu sự kiểm tra, giám sát, kiểm điểm... vì thế mà ngại phấn đấu vào Đảng. Vai trò lãnh đạo của chi bộ, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên chưa tạo nên sức hút mạnh mẽ đối với quần chúng, thôi thúc họ quyết tâm phấn đấu vươn lên.

Củng cố nâng cao vai trò của chi bộ sẽ là cơ sở để đường lối của Đảng gần dân hơn, nghị quyết của Đảng được triển khai đi vào cuộc sống.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là tổng hợp các quan điểm về phát triển kinh tế trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu. Những tư tưởng đó có vai trò hết sức quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, càng thấy rõ hơn tầm vóc của một nhà tư tưởng lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng tư tưởng Người để lại cho chúng ta hôm nay vẫn còn nguyên những giá trị mang tầm thời đại. □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.11, tr.23

TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN...

(xem tiếp trang 16)

Có những tôn giáo khi mới xuất hiện như một phong trào bảo vệ lợi ích của người nghèo, người bị áp bức và nô lệ. Nhưng rồi, tôn giáo ấy lại biến thành công cụ của giai cấp thống trị bóc lột. Có những giáo sĩ suốt đời hành đạo theo xu hướng đồng hành với dân tộc; nhưng cũng có những người đã hợp tác với các thế lực phản động đi ngược lại lợi ích của quốc gia. Có những vị chân tu luôn “kính chúa, yêu nước”, thiết tha muốn sống “tốt đời, đẹp đạo”; nhưng lại có những người sẵn sàng hy sinh quyền lợi Tổ quốc

cho lợi ích của ngoại bang. Điều đó khiến cho nhà nước XHCN cần có thái độ, cách ứng xử phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể, như V.I.Lênin đã nhắc nhở.

Những ý kiến trên đây cho thấy tính đúng đắn, sắc sảo trong nhận thức về tôn giáo và ứng xử với tôn giáo của V.I.Lênin. Gần một thế kỷ đã trôi qua, nhưng những tư tưởng đó vẫn là những chỉ dẫn rất bổ ích cho chúng ta trong việc hoạch định đường lối, chính sách tôn giáo và công tác tôn giáo hiện nay. □